

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày **24-8-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưng

Ông Cụt Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1992 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Kh, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V Đ và con bà V Th H; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B N, tỉnh B N xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 345/2018/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018, đến ngày 19/7/2020 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 5 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà V Th H, sinh năm 1962. Trú tại: Bản Kh, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh V V B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, V V T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 37D1-082.42 đi từ nhà ở bản Kh, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản Đ, T dừng xe bên đường rồi đi bộ lên trên đồi; đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết, đang ngồi sử dụng ma túy ở trong rừng, T đi lại gần bắt chuyện rồi hỏi người đàn ông “còn tí mô không để cho năm chục?” (ý hỏi có ma túy không bán cho năm mươi nghìn đồng) đồng thời lấy trong người ra đưa cho người đàn ông 50.000đ; người đàn ông cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 gói Heroine bằng bao Potylen màu trắng đưa cho T. T cầm gói Heroine cất giấu vào trong ống quần phía bên phải của Tuấn đang mặc rồi đi xuống đồi lấy xe máy đi về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi V V T đang điều khiển xe đi trên đường thuộc khu vực bản Đ, xã L M thì bị Công an xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện thu giữ trong ống quần phía bên phải của T đang mặc 01 gói bằng bao potylen màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận gói chứa chất bột màu trắng là Heroin của T mua về để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phạm tội quả tang, đưa người và vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D để điều tra làm rõ, đồng thời tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 37D1-082.42 đã qua sử dụng để xử lý theo quy định của pháp luật

Kết luận giám định số 672/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 24/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V V T gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,2g (*không phải hai*) gam.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V T mức án tù 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là 01 năm 02 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, tại khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Công an xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An làm nhiệm vụ kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang V V T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 0,2g Heroine (đã lấy hết để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 37D1-082.42 đã qua sử dụng là tài sản của bà V Th H (mẹ đẻ anh T). Bà H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy về sử dụng, đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình nên cần trả lại cho bà V Th H là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V V T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **V V T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.**

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án;

+ Trả lại cho bà V Th H, sinh năm 1962. Trú tại: Bản Kh, xã T Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 37D1-082.42.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **102 ngày 05.8.2022** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V V T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/8/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã T Th;
- Người bào chữa;
- Người CQLVNVLQ;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái

